

Ngày 17-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/HSST-QĐ ngày 07/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Bảo K, sinh năm 1992; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ngõ 373, khu 4, đường HQV, phường TC, thành phố BN, tỉnh BN.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Phạm Quốc Đ và bà Vũ Thị H có vợ: Đỗ Thu H và có 01 con.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/8/2022 đến ngày 24/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phương Văn T, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã TĐ, huyện BV, thành phố HN.

2. Vy Văn T1, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T B, xã QT, huyện L, tỉnh LS

3. Nguyễn Kim S, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã XL, huyện YT, tỉnh BG

4. Thân Văn Q, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 333, đường GH, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG

5. Đỗ Thu H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ngõ 373, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh BN.

6. Lê Văn H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

Người làm chứng:

1. Dương Văn C, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

2. Vi Quốc T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2020, Phạm Bảo K mở quán kinh doanh dịch vụ cầm đồ “Cún” tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. K không có hộ khẩu thường trú tại địa bàn nên K đã nhờ anh Đào Văn T, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ hộ đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ và đã được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 20I8013404 cấp ngày 19/8/2020 theo quy định. Hàng ngày, K ở tại quán kinh doanh dịch vụ cầm đồ và cho vay tiền. K đã lợi dụng việc kinh doanh trên để cho vay lãi với lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày nhằm thu lợi bất chính. Khi có khách đến đặt vấn đề cầm cố tài sản để vay tiền thì K sẽ đưa cho khách Giấy biên nhận vay tiền hoặc Hợp đồng cầm đồ để khách tự viết các thông tin liên quan đến việc cầm cố tài sản. Sau đó, K giữ lại tài sản và giấy tờ gốc còn bản sao bằng giấy in thì K đưa cho khách giữ để khi khách đến lấy tài sản cầm cố sẽ đưa lại cho K đối chiếu. Ngoài ra, K còn giữ lại các giấy tờ liên quan đến tài sản, giấy tờ tùy thân của khách đến cầm cố vay tiền. Trên các Giấy biên nhận vay tiền hoặc Hợp đồng cầm đồ ghi rõ ngày vay tiền, số tiền vay và thời gian vay cùng với thông tin tài sản cầm cố. Khách hàng đóng lãi cho K 10 ngày một lần, đóng trực tiếp hoặc chuyển tiền lãi cho K qua tài khoản ngân hàng số 181852119 mở tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)- Chi nhánh Bắc Ninh mang tên K. Với phương thức và thủ đoạn trên, Cơ quan điều tra xác định K có hành vi cho vay lãi nặng và thu lợi bất chính đối với các khách hàng cụ thể như sau:

1. Anh Phương Văn T, sinh năm 1967, trú tại thôn La Thiện, xã Tân đồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội:

Ngày 30/6/2022, K đang ở cửa hàng cầm đồ “Cún” tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngồi chơi cùng với anh Lâm Văn Cường- sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Quảng Trung 1, xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì anh Thắng điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 29V- 640.05 đến gặp K để đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô 29V- 640.05 lấy tiền. Sau khi kiểm tra chiếc xe, K đồng ý nhận cầm cố chiếc xe của anh Thắng, hai bên thỏa thuận cầm cố chiếc xe với số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng (từ ngày 30/6/2022 đến ngày 30/8/2022); đóng lãi 1.000.000 đồng/1 tháng. K đưa cho anh Thắng 01 giấy biên nhận vay tiền để anh Thắng tự viết các thông tin vay tiền và thế chấp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 29V-640.05. Sau đó, K trực tiếp đưa cho anh Thắng số tiền 10.000.000 đồng. Với khoản vay 10.000.000 đồng, K được thu số tiền lãi theo quy định tại Bộ luật Dân sự là $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} = 2.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ năm}$, tương đương với số tiền lãi theo tháng là $2.000.000 \text{ đồng} \div 12 \text{ tháng} = 167.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng}$. Tuy nhiên, anh Thắng đã đóng lãi cho K số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng, tương đương với 10%/1 tháng hay 120%/1 năm cao hơn 5 lần mức lãi suất được quy định tại Bộ luật Dân sự. Số tiền K thu lợi bất chính trên khoản vay của anh Thắng là $1.000.000 \text{ đồng} - 167.000 \text{ đồng} = 833.000 \text{ đồng}$.

2. Anh Vỹ Văn T1, sinh năm 1994

Ngày 20/7/2022, K đang ở cửa hàng cầm đồ “Cún” tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nền, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì anh Tiến điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 12H1- 470.17 đi đến cửa hàng cầm đồ “Cún” của K để đặt vấn đề cầm cố chiếc xe 12H1-470.17 lấy tiền. Sau khi kiểm tra chiếc xe, K đồng ý nhận cầm cố chiếc xe của anh Tiến, hai bên thỏa thuận cầm cố chiếc xe với số tiền 13.000.000 đồng; lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 20/7/2022 đến ngày 20/8/2022). K đưa cho anh Tiến 01 Hợp đồng cầm đồ để anh Tiến tự viết các thông tin vay tiền và thế chấp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 12H1- 470.17. Sau đó, K trực tiếp đưa cho anh Tiến số tiền 13.000.000 đồng. Với khoản vay 13.000.000 đồng, K được thu số tiền lãi theo quy định tại Bộ luật Dân sự là $13.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} = 2.600.000 \text{ đồng}/1 \text{ năm}$, tương đương với số tiền lãi theo tháng là $2.600.000 \text{ đồng} \div 12 \text{ tháng} = 217.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng}$, tương đương 72.000 đồng/10 ngày. Tuy nhiên, anh Tiến đã đóng lãi cho K số tiền 650.000 đồng/10 ngày, tương đương với 15%/1 tháng hay 180%/1 năm cao hơn 5 lần mức lãi suất được quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền K thu lợi bất chính trên khoản vay của anh Tiến là $650.000 \text{ đồng} - 72.000 \text{ đồng} = 578.000 \text{ đồng}$.

3. Anh Nguyễn Kim S, sinh năm 1997

Ngày 23/7/2022, K đang ở cửa hàng cầm đồ “Cún” tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nền, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì anh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 98B1- 999.29 chở theo anh Dương Văn Chiến-sinh năm 2005, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Nội Đình, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: tổ dân phố My Điện 3, thị trấn Nền, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến gặp K để đặt vấn đề cầm cố chiếc xe 98B1- 999.29 lấy tiền. Sau khi xem xét chiếc xe, K đồng ý nhận cầm cố chiếc xe của anh S, hai bên thỏa thuận cầm cố chiếc xe với số tiền 30.000.000 đồng; lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 23/7/2022 đến ngày 23/8/2022); thời hạn 10 ngày đóng lãi một lần. K đưa cho anh S 01 giấy biên nhận vay tiền để anh S

tự viết các thông tin vay tiền và thế chấp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 98B1- 999.29. Sau đó, K trực tiếp đưa cho anh S số tiền 30.000.000 đồng. Với khoản vay 30.000.000 đồng, K được thu số tiền lãi theo quy định Bộ luật Dân sự là $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} = 6.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ năm}$, tương đương với số tiền lãi theo tháng là $6.000.000 \text{ đồng} \div 12 \text{ tháng} = 500.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng}$, tương đương với 317.000 đồng/19 ngày. Tuy nhiên, anh S đã đóng lãi cho K 02 lần với tổng số tiền 2.850.000 đồng/19 ngày vay, tương đương với 15%/1 tháng hay 180%/1 năm cao hơn 5 lần mức lãi suất được quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền K thu lợi bất chính trên khoản vay của anh S là 2.850.000 đồng - 317.000 đồng = 2.533.000 đồng.

4. Anh Thân Văn Q, sinh năm 1985

Ngày 18/7/2022, K đang ở cửa hàng cầm đồ “Cún” tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nền, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngồi chơi cùng anh Trần Kim Thiện, sinh năm 2001, trú tại thôn Q Biều, xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì anh Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Tucson, biển kiểm soát 98A-171.68 chở theo anh Vi Quốc Tuấn- sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: số 451, tổ dân phố Dốc Đồn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: tổ dân phố Gai, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến. Tại đây, anh Q đặt vấn đề muốn cầm cố chiếc xe ô tô 98A- 171.68 để lấy tiền. Sau khi xem xét chiếc xe, K đồng ý nhận cầm cố chiếc xe của anh Q, hai bên thỏa thuận cầm cố chiếc xe với số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày trong thời hạn 02 tháng; thời hạn 10 ngày đóng lãi một lần. K đưa cho anh Q 01 giấy biên nhận vay tiền để anh Q tự viết các thông tin vay tiền và thế chấp lại ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Tucson, biển kiểm soát 98A- 171.68. K trực tiếp đưa cho anh Q 100.000.000 đồng tiền mặt và 200.000.000 đồng chuyển qua tài khoản ngân hàng của K cho anh Q. Như vậy, K đã cho anh Q vay số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với 12%/tháng, 144%/1 năm, cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (tức là lãi suất không được vượt quá 20%/1 năm của khoản vay). Sau đó, trong các ngày 27/7/2022, ngày 08/8/2022 và 16/8/2022, anh Q đã trả lãi cho K 03 lần, mỗi lần 12.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 181852119 của K mở tại ngân hàng VP Bank- Chi nhánh Bắc Ninh, tổng số tiền lãi anh Q đã đóng cho K là 36.000.000 đồng. Theo quy định, K được phép thu lãi là 20%/năm, tương đương 20% chia cho 12 tháng = 1,67%/tháng. Với khoản vay 300.000.000 đồng, lãi suất hợp pháp K được thu theo quy định tại Bộ luật Dân sự là $300.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} = 60.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ năm}$, tương đương với số tiền lãi theo tháng là $60.000.000 \text{ đồng} \div 12 \text{ tháng} = 5.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng}$; số tiền thu lợi bất chính của K trên khoản vay của anh Q là 36.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 31.000.000 đồng. Đến ngày 18/8/2022, khi anh Q vừa thanh toán xong tiền gốc với K tại quán cầm đồ “Cún” để nhận lại giấy tờ, tài sản thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang vào kiểm tra, bắt quả tang K có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền Phạm Bảo K thu lợi bất chính đối với tất cả các khoản vay của anh Thắng, anh Tiến, anh S, anh Q là: 833.000 đồng + 578.000 đồng + 2.533.000 đồng + 31.000.000 đồng = 34.944.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 25/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Phạm Bảo K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Bảo K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường được giao giám sát, giáo dục nhận quyết định, hồ sơ thi hành bản án đối với bị cáo (Bị cáo được trừ vào số ngày bị tạm giữ từ ngày 18/8/2022 đến ngày 24/8/2022, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm Bảo K mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Bảo K đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2022 đến ngày 18/8/2022, tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Phạm Bảo K có hành vi sử dụng số tiền 353.000.000 đồng cho vay lãi nặng đối với 04 người gồm: Anh Phương Văn T, anh Vy Văn T1; anh Nguyễn Kim S; anh Thân Văn Q và đã thu lợi bất chính được tổng số tiền là 34.994.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Phạm Bảo K về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho anh Q số tiền thu lời bất chính và được anh Q xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả*", "*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người lao động lương thiện có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và xử phạt bị cáo mức tương xứng như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo K khai làm nghề lao động tự do nên cần khấu trừ một phần thu nhập đối với K là 500.000đ/tháng sung công quỹ nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị tịch thu sung ngân sách số tiền dùng vào việc phạm tội và tiền thu lời bất chính do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ngày 30/8/2022, bị cáo K đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại anh Q số tiền 31.000.000 đồng thu lợi bất chính. Đến nay anh Thắng, anh Tiến, anh S, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Bản sao chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Thành số 121869002; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98025026 mang tên chủ xe Hoàng Văn Thành; 01 Sổ hộ khẩu số 040408249 chủ hộ Hoàng Văn Thành; 01 Chứng

nhận bảo hiểm bắt buộc số 22BB 120106909; 01 Biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 0019274 đề tên người nộp tiền là Hoàng Văn Thành; 01 Chứng nhận kiểm định số 1606159; 01 Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, biển kiểm soát 98A-171.68 thu giữ trong quá trình bắt quả tang; quá trình điều tra xác định các giấy tờ, tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Văn Thành, sinh năm 1989, trú tại thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã cho anh Thân Văn Q mượn để đi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, biển kiểm soát 98A- 171.68 cho Phạm Bảo K.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 240065241024 mang tên Thân Văn Q; 01 chứng minh nhân dân số 121689658 mang tên Thân Văn Q là giấy tờ tùy thân của anh Q giao cho K giữ khi cầm cố xe ô tô.

Đối với Căn cước công dân số 024201001367 mang tên Trần Kim Thiện của anh Trần Kim Thiện- sinh năm 2001, trú tại thôn Q Biều, xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do là bạn của K nên anh Thiện có gửi giấy tờ trong két sắt của K nhờ giữ hộ.

Đối với 01 căn cước công dân số 020087001167 mang tên Nông Văn D- sinh năm 1987, bản Léch, Bắc Hùng, Văn Lãng, Lạng Sơn; 01 Căn cước công dân số 004094000221 mang tên Lý Văn T- sinh năm 1994, trú tại thôn Đà Vỹ, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng; 01 Căn cước công dân số 001087032982 mang tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Duyên Ứng, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; 01 Chứng minh nhân dân số 085501148 mang tên Lục Hoàng N- sinh năm 1995, trú tại xã Cảnh Tiên, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng; 01 Chứng minh nhân dân số 122227882 mang tên Lâm Văn V- sinh năm 1997, trú tại xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; 01 Chứng minh nhân dân số 122039224 mang tên Lâm Văn C- sinh năm 1991, trú tại xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; 01 Chứng minh nhân dân số 122204371 mang tên Chu Thế H- sinh năm 1997, trú tại thôn Minh Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên đến nay chưa làm việc được với anh D, anh N, anh Vư, anh C; anh D sử dụng giấy tờ để cầm cố lấy tiền chi tiêu, anh Tkhi bán xe mô tô cho K đã để lại giấy tờ trên chưa lấy về, các anh không phải trả lãi gì cho K; anh H đánh rơi chứng minh nhân dân và K nhặt được.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2018013404 mang tên Đào Văn T; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự số 296 mang tên Đào Văn T là giấy tờ của anh T đăng ký kinh doanh cửa hàng cầm đồ “Cún”.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số 240182011672 mang tên Vy Văn B; 01 Căn cước công dân số 020093001167 mang tên Vy Văn B là giấy tờ của anh Vy Văn B- sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã YP, huyện VQ, tỉnh LS; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001101 mang tên Hoàng Thị N là của chị Hoàng Thị Nsinh năm 1995 (là vợ của anh B); anh B, chị N sử dụng giấy tờ để cầm cố lấy tiền và đã trả tiền gốc cho K, không phải trả lãi.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 122017389 mang tên Hoàng Văn M- số nhà 10, khu PM, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG; 01 giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô số 98004783 biển số 98B3-803.32 mang tên Lâm Văn S- sinh năm 1998, trú tại xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định anh S cho anh M mượn xe và giấy chứng nhận đăng ký xe đi cầm cố cho K lấy số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay, anh M đã trả tiền gốc cho K, không phải trả lãi.

Đối với 01 Căn cước công dân số 024093009644 mang tên Trần Công C là của anh Trần Công C- sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Tăng Q, thị trấn BD, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; anh C đến vay K số tiền 150.000.000 đồng và để lại cho K giấy tờ trên, đến nay anh C đã trả tiền gốc cho K, không phải trả lãi.

Đối với 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 26B2- 73633 là tài sản của anh Cẩm Văn H- sinh năm 2000, trú tại xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 11U1- 046.77 là tài sản của anh Tống Văn H- sinh năm 1994, trú tại xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream 98B2-346.29 là tài sản của anh Hà Văn Đ- sinh năm 1993, trú tại xã Tự Do, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng; anh H, anh H, anh Đ sử dụng xe mô tô để cầm cố cho K lấy tiền, đến nay anh H, anh H anh Đ đã trả tiền gốc cho K, không phải trả lãi.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng không đeo biển kiểm soát có số khung RLHJA 3926LY098089, số máy JA39E-2102447, quá trình điều tra xác định chiếc xe có biển kiểm soát 99F1- 567.45, xe mang tên Tạ Bá K ở Công Hà, Hà Mãn, Thuận Thành, Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định chị Lê Thị H- sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã mua lại chiếc xe trên và cầm cố cho K lấy số tiền 4.500.000 đồng, nay chị H đã trả tiền gốc, không phải trả lãi.

Quá trình điều tra xác định được số xe mô tô anh Lê Văn H giao nộp cụ thể như sau: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn cam- đen, biển kiểm soát 12H1- 470.17 của anh Vy Văn T1- sinh năm 1994, trú tại thôn Bông, xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; 01 Xe mô tô nhãn hiệu SH 125i, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B3- 803.32 của anh Lâm Văn Sơn- sinh năm 1998, trú tại thôn Đá Cối, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu SH 125i, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98K1- 305.90 của anh Trần Văn T- sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu sơn đen- cam, biển kiểm soát 12X1- 206.32 của anh Đàm Thanh T- sinh năm 1993, trú tại thôn NK, xã NL, huyện CL, tỉnh LS; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 34B3- 898.33 của anh Đỗ Văn T- sinh năm 1995, trú tại thôn TL, xã ThS, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Exciter RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 98F1- 316.35 của anh Hà Văn T- sinh năm 1996, trú tại thôn BM, xã VT huyện LN, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 29V1- 640.05 của anh Phương Văn T- sinh năm 1967, trú tại thôn La Thiện, xã Tản Đồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29K9- 4270 Trần Văn T- sinh năm 1972, trú tại thôn KLT, xã QM, huyện ViệtY, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Winner X, màu sơn đen- cam, biển kiểm soát 11U1- 160.31 của anh Nghiệp

Văn Q- sinh năm 1999, trú tại xóm NQ, xã Phi Hải, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave i 125, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12H1- 136.17 của anh Nguyễn Tùng Lsinh năm 1993, trú tại xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen-cam, biển kiểm soát 98B2- 686.52 của anh Nguyễn Văn Tr- sinh năm 1978, trú tại, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98B1- 509.25 của anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1991, trú tại, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 99V1- 9747 của anh Chu Minh H- sinh năm 1998, trú tại xã Bắc Hùng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- xanh, biển kiểm soát 22B2- 679.52 của anh Vũ Ngọc D- sinh năm 1985, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- xanh, biển kiểm soát 36G5- 345.00 của anh Bùi Văn M- sinh năm 1983, trú tại xã Điện Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12H1- 630.46 của anh Hoàng Văn T- sinh năm 1985, trú tại, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98E1- 321.31 của anh Nguyễn Mạnh T- sinh năm 1998, trú tại thị trấn Chũ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98E1- 246.64 của chị Triệu Thị H- sinh năm 1993, trú tại xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định được: K nhận cầm cố xe mô tô của anh Vy Văn T1, anh Phương Văn T để thực hiện hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; anh Nghiệp Văn Q, anh Hà Văn T cầm cố xe cho anh Lâm Văn C ở cửa hàng cầm đồ “Cún 1”, sau đó anh Cường gửi xe ở nhà anh Hùng; chị Triệu Thị Hằng cho anh Phạm Văn P- sinh năm 1989, trú tại thôn Phú Hoà, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mượn xe để cầm cố cho K lấy tiền; những người còn lại đều cầm cố xe cho K lấy tiền và đã trả tiền gốc cho K, không phải trả lãi.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1315563 biển đăng ký 29C- 315.90; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 157752 mang tên chủ xe Nguyễn Công V, biển số 29C- 315.90; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0222313, chủ xe là Nguyễn Công V là giấy tờ xe tải biển số 29C- 315.90 của K không liên quan đến việc phạm tội.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu những đồ vật, tài sản cụ thể như sau: Trả lại cho anh Thân Văn Q gồm: 01 Bản sao chứng minh nhân dân; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Sổ hộ khẩu, 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 Biên lai thu phí sử dụng đường bộ, 01 Chứng nhận kiểm định, 01 Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson, biển kiểm soát 98A- 171.68, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân. Trả lại cho anh Hoàng Văn M gồm: 01 xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân. Trả lại bị can Phạm Bảo K gồm: 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 29C- 315.90; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Trả lại anh Đào Văn Trường gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Đào Văn Trường; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự mang tên Đào Văn

Trưởng. Trả lại anh Vy Văn B gồm: 01 Giấy phép lái xe mang tên Vy Văn B, 01 Căn cước công dân mang tên Vy Văn B. Trả lại chị Hoàng Thị N 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Thị N. Trả lại các xe mô tô cho anh Trần Văn T, anh Vy Văn T1, anh Chu Minh H, anh Đàm Thanh T, anh Đỗ Văn T, anh Hà Văn T, anh Phương Văn T, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Tùng L, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H, anh Vũ Ngọc D, anh Bùi Văn M, anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Mạnh T, chị Triệu Thị H, anh Cẩm Văn H, anh Tống Văn H, anh Hà Văn Đ, chị Lê Thị H. Trả lại Căn cước công dân cho anh Trần Kim T, anh Trần Công C.

Đối với 01 căn cước công dân số 020087001167 mang tên Nông Văn D; 01 Căn cước công dân số 004094000221 mang tên Lý Văn Thái; 01 Căn cước công dân số 001087032982 mang tên Nguyễn Văn D; 01 Chứng minh nhân dân số 085501148 mang tên Lục Hoàng N; 01 Chứng minh nhân dân số 122227882 mang tên Lâm Văn V; 01 Chứng minh nhân dân số 122039224 mang tên Lâm Văn C; 01 Chứng minh nhân dân số 122204371 mang tên Chu Thế H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại. Chiếc xe mô tô 11U1- 160.31 của anh Lâm Văn C cần trả lại cho anh Lâm Văn C. 01 Điện thoại Nokia và 01 Điện thoại iPhone X của bị cáo K không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo K; 1 điện thoại Iphone 7 bị cáo K dùng để chuyển tiền cho vay lãi nặng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo K cho các đối tượng vay, Phương Văn T 10.000.000đ, Vi Văn Tiến 13.000.000đ, Nguyễn Kim S 30.000.000đ, Thân Văn Q 300.000.000đ tổng là 353.000.000đ là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền lãi không vượt quá 20%/năm bị cáo K thu được của Phương Văn T là 167.000đ, Vi Văn T là 72.000đ, Nguyễn Kim S 317.000đ, Thân Văn Q 5.000.000đ tổng là 5.556.000đ là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 452.200.000 – 358.556.000đ = 93.644.000đ cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với anh Lâm Mạnh C, anh Trần Kim T là những người có mặt tại quán cầm đồ “Cún” khi anh Thắng, anh Q đến cầm cố xe và vay tiền của K; anh Đào Văn Trường là người đứng tên đăng ký kinh doanh giúp K; anh Lê Văn H cho K mượn địa điểm để xe mô tô do K nhận cầm cố của khách, chị Đỗ Thu Hà (vợ K) là người giao nộp Giấy biên nhận vay tiền cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định anh C, anh T, anh T, anh H, chị H không tham gia vào việc cho vay lãi nặng của K nên anh C, anh T, anh T, anh H, chị H không vi phạm pháp luật.

[8] Đối với những hình ảnh tin nhắn điện thoại, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, giấy đăng ký xe mô tô được chụp lại trong điện thoại của K là những hình ảnh giấy tờ và số điện thoại của khách đến vay tiền K; Cơ quan điều tra đã tiến hành uỷ thác điều tra, xác minh, làm rõ. Cơ quan điều tra đã làm việc được với một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên không chứng minh được K thực hiện hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với những người này, những người này cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với K. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa làm việc được do chưa có kết quả uỷ thác điều tra hoặc không có mặt tại địa phương nên Cơ quan

điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến những người này ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh xem xét sau khi có đủ căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Bảo K 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường được giao giám sát, giáo dục nhận quyết định, hồ sơ thi hành bản án đối với bị cáo (Bị cáo được trừ vào số ngày bị tạm giữ từ ngày 18/8/2022 đến ngày 24/8/2022, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm Bảo K mỗi tháng là 500.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Bảo K cho UBND phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, điểm b khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 358.556.000đ và 01 điện thoại iPhone 7plus có số Imei 355350080025018.

Trả lại: Nông Văn D 01 căn cước công dân số 020087001167; Lý Văn T 01 Căn cước công dân số 004094000221; Nguyễn Văn D 01 Căn cước công dân số 001087032982; Lục Hoàng N 01 Chứng minh nhân dân số 085501148; Lâm Văn V 01 Chứng minh nhân dân số 122227882; Lâm Văn C 01 Chứng minh nhân dân số 122039224; Chu Thế H 01 Chứng minh nhân dân số 122204371; Lâm Văn C 01 xe mô tô 11U1- 160.31.

Trả lại bị cáo Phạm Bảo K số tiền 93.644.000đ và 01 điện thoại Iphone số Imei 356742083536323, 01 điện thoại Nokia màu xanh số seri 3531101116690537.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Phạm Bảo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

